

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 34.2026
(17 - 21/08/2026)

*“VN-Index chứng lại tại vùng cản,
FTSE trở thành tâm điểm tuần tới”*

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

1

VN-Index

1,729.08 điểm

-2.20% WoW | Ngắt chuỗi 2 tuần hồi phục
Chưa vượt vùng cản 1,775 – 1,800 điểm



2

Thanh khoản HOSE

14,813 tỷ VND/phiên

GTGD khớp lệnh | -0.19% WoW
Toàn thị trường: 17,215 tỷ VND/phiên



3

Dòng tiền theo vốn hóa

VN30:
57.0%

VNMID:
37.2%

VNSML:
5.8%

Dòng tiền dịch chuyển khỏi vốn hóa lớn sang vừa và nhỏ



4

Biến động chỉ số theo nhóm

VN30:
-1.79%

VNMID:
-0.07%

VNSML:
-0.10%

Áp lực điều chỉnh tập trung ở nhóm vốn hóa lớn



5

Độ rộng thị trường

9 tăng | 20 giảm

Độ rộng VN30 nghiêng tiêu cực
Áp lực bán lan rộng ở 2 phiên cuối tuần



6

Dòng vốn nhà đầu tư

Khối ngoại bán ròng trở lại

-2,186.4 tỷ VND; Cá nhân +503.2 tỷ VND
Tự doanh +1,020.3 tỷ; Tổ chức trong nước +662.8 tỷ



NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC

1

Vùng cản quan trọng

1,775 – 1,800 điểm

Chưa thể vượt cản; vùng hỗ trợ gần là 1,650 – 1,700 điểm



2

Trạng thái kỹ thuật

Thận trọng hơn, chờ xác nhận

Nhịp hồi đã chứng lại; lực cầu và độ rộng suy yếu cuối tuần



3

Dòng tiền & khối ngoại

Khối ngoại quay lại bán ròng

Bán ròng tại Bất động sản, Ngân hàng, CNTT; dòng tiền nội vẫn nâng đỡ thị trường



4

Chiến lược tỷ trọng

Thận trọng

Không mua đuổi; giải ngân từng phần khi điều chỉnh hợp lý hoặc khi vượt 1,800 điểm có xác nhận



5

Sự kiện cần theo dõi

- FTSE Russell công bố danh mục GEIS rạng sáng 21/8
- Đáo hạn phái sinh ngày 20/8
- Biên bản họp FOMC ngày 19/8



6

Yếu tố hỗ trợ ngắn hạn

Mùa vụ tháng 8 & FTSE Russell

Tháng 8 tích cực trong 6 năm gần nhất; FTSE có thể là catalyst hút vốn quỹ trở lại



THÔNG điệp CHÍNH

VN-Index chứng lại tại vùng cản 1,775–1,800 điểm; FTSE Russell là tâm điểm tuần 34.

Ưu tiên giải ngân từng phần, không mua đuổi và tập trung vào cổ phiếu đầu ngành hưởng lợi từ FTSE như Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ, Hạ tầng.



Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	53,732.4	-0.6%	3.0%	11.8%	19.6%
S&P 500	7,785.8	0.4%	4.4%	13.7%	20.7%
Nasdaq	26,729.2	0.1%	4.7%	15.0%	23.6%
Europe	6,539.6	0.2%	5.0%	12.8%	20.0%
Japanese	68,713.8	3.8%	7.1%	36.5%	58.4%
Korea	6,977.9	11.5%	2.3%	65.6%	116.3%
China	3,927.2	-0.3%	4.3%	-1.1%	6.2%
HongKong	25,116.9	-2.2%	2.3%	-2.0%	-0.6%
Taiwan	45,811.0	3.6%	7.4%	58.2%	88.3%
India	24,366.0	-0.8%	0.1%	-6.8%	-1.1%
Indonesia	6,401.9	-0.1%	3.7%	-26.0%	-19.0%
Thailand	1,609.1	-0.2%	-1.8%	27.7%	27.8%
VietNam	1,729.1	-2.2%	-4.3%	-3.1%	5.4%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	88.6	6.0%	0.6%	45.6%	34.6%
WTI Oil (USD/bbl)	81.5	-0.4%	41.9%	29.7%	2.0%
Gold (USD/ounce)	4,432.0	0.7%	10.3%	1.0%	31.0%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.0	-1.0%	-0.8%	14.3%	1.2%
U.S 10Y (%)	4.7	0.8%	3.4%	13.1%	8.5%

Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 34.2026			Quan trọng
Thứ Hai 17/08		Mỹ: Dòng vốn TIC dài hạn tháng 6 và tổng dòng vốn quốc tế vào Mỹ	★
		Nhật Bản: Sản xuất công nghiệp tháng 6 (Số liệu chính thức)	★
Thứ Ba 18/08		Mỹ: Sản xuất công nghiệp tháng 7 và tỷ lệ sử dụng công suất	★
		EU: Chỉ số kỳ vọng kinh tế ZEW tháng 8	★
Thứ Tư 19/08		Mỹ: Báo cáo Tồn kho Dầu thô theo tuần tháng 8	★
		EU: CPI và CPI lõi tháng 7 (Số liệu chính thức)	★★
Thứ Năm 20/08		Trung Quốc: Lãi suất cho vay cơ bản kỳ 1 năm và 5 năm tháng 8	★
		EU: Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ ECB.	★
Thứ Sáu 21/08		Mỹ: PMI sản xuất và dịch vụ tháng 8 (Ước tính)	★★
		Nhật Bản: CPI, CPI lõi và CPI loại trừ thực phẩm & năng lượng tháng 7	★

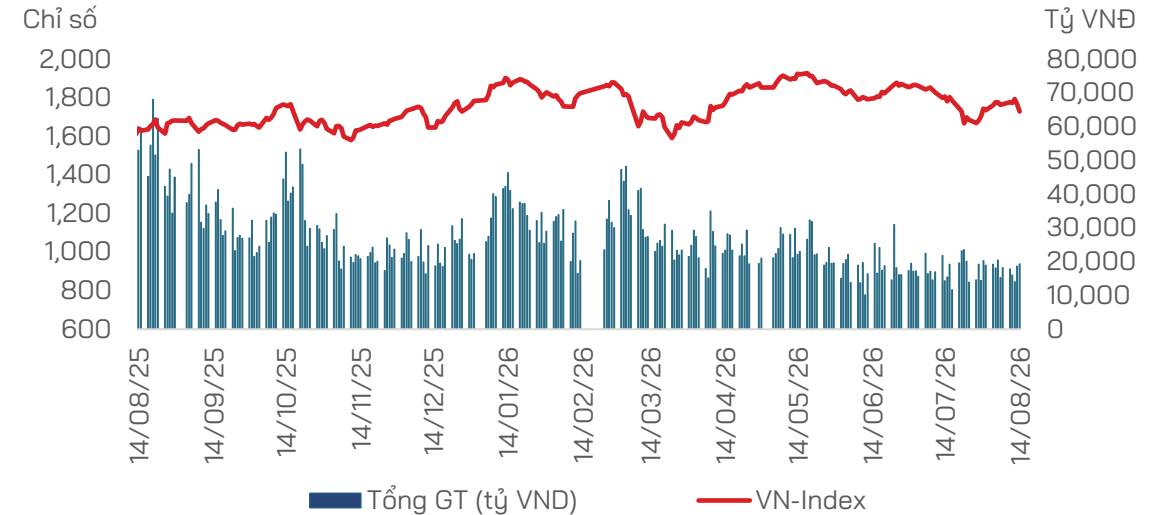
(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 17/08/2026

Nguồn: HDS Research

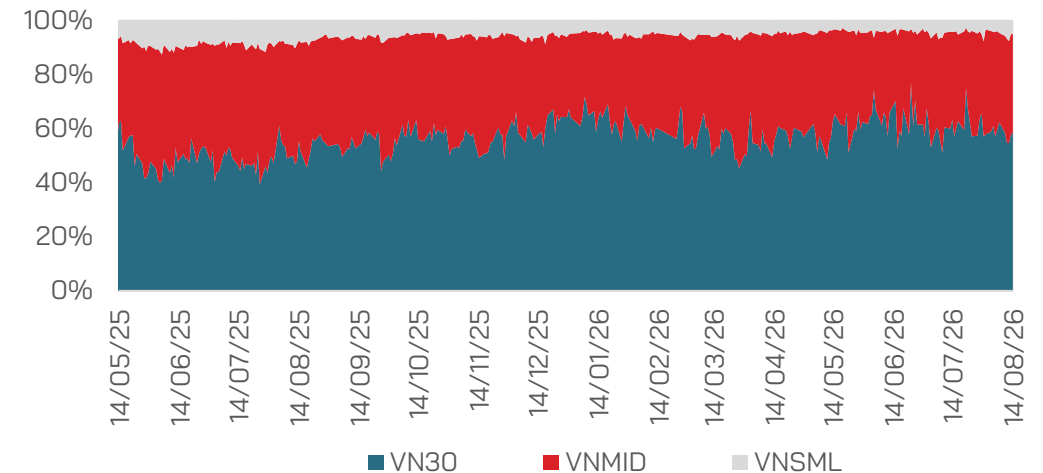
Thanh khoản duy trì thấp, VN-Index điều chỉnh sau 2 tuần tăng

- **VN-Index kết thúc tuần 33.2026 tại 1,729.08 điểm, giảm 38.98 điểm (-2.20% WoW), ngắt chuỗi hai tuần hồi phục liên tiếp trước đó.** Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân của VN-Index đạt 14,813 tỷ VND/phiên, giảm nhẹ -0.19% WoW nhưng cao hơn +0.37% so với bình quân 5 tuần. Tổng giá trị giao dịch đạt 17,215 tỷ VND/phiên, giảm -5.90% WoW, thấp hơn -4.42% so với bình quân 5 tuần – Thanh khoản suy giảm khiến lực cầu hấp thụ yếu, làm mức điều chỉnh của thị trường cuối tuần trở nên mạnh hơn.
- **Tỷ trọng dòng tiền tăng ở các nhóm Chứng khoán, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Hóa chất, Bán lẻ và giảm ở các nhóm Bất Động Sản, CNTT, Tài nguyên Cơ bản (Thép), Ngân hàng.** Về chỉ số, chỉ có 6/18 ngành L2 tăng điểm; Bất động sản là nhóm gây áp lực giảm điểm lớn nhất (-26.2 điểm), top cổ phiếu tác động tiêu cực gồm VIC (-18.73 điểm), VHM (-6.52 điểm), STB (-2.27 điểm), HPG (-2.09 điểm), FPT (-2.01 điểm); chiều ngược lại SSI (+5.98 điểm), TCB (+4.94 điểm) là điểm sáng.
- **Xét theo quy mô vốn hóa, dòng tiền dịch chuyển rõ rệt khỏi nhóm vốn hóa lớn:** tỷ trọng giao dịch của nhóm VN30 giảm từ 59.7% xuống còn 57% (thanh khoản giảm -10.11% WoW), nhóm VNMID tăng từ 36.2% lên mức 37.2% (thanh khoản giảm -3.12% WoW), nhóm VNSML tăng lên từ 4.1% lên mức 5.8% (thanh khoản tăng mạnh +32.91% WoW).
- **Về chỉ số giá,** nhóm VN30 giảm mạnh nhất (-1.79% WoW), trong khi nhóm VNMID và nhóm VNSML gần như đi ngang, giảm lần lượt -0.07% và -0.10% WoW, cho thấy áp lực điều chỉnh tập trung ở nhóm vốn hóa lớn hơn là lan tỏa toàn thị trường.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa

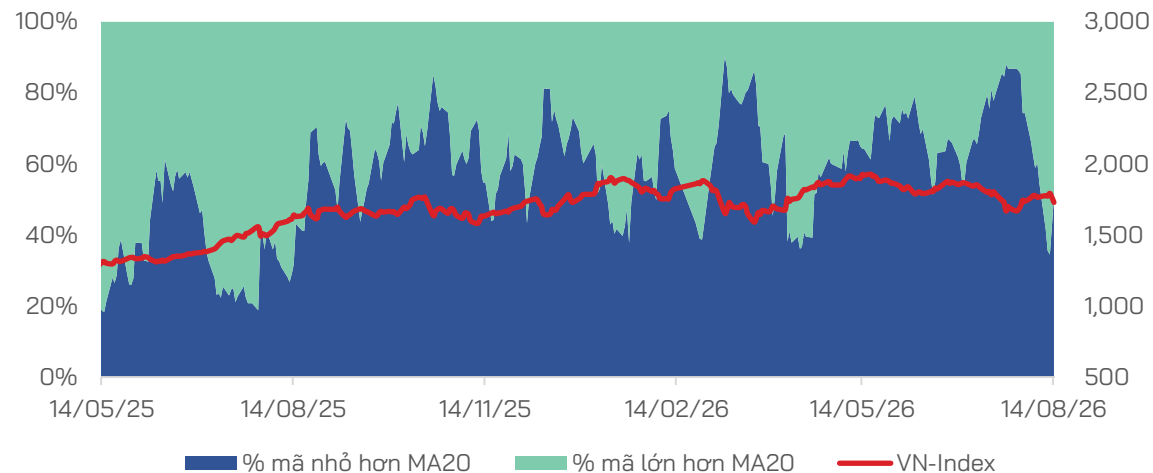


- **Độ rộng của thị trường ở mức tiêu cực** khi có 140 cổ phiếu/225 cổ phiếu giảm, Độ rộng VN30 đồng pha, thậm chí rõ rệt hơn khi có 20 mã giảm/9 mã tăng (1 mã đứng giá).
- **Về mặt kỹ thuật, tỷ lệ cổ phiếu dưới đường MA20 tăng trở lại và tiến gần ngưỡng giao cắt với tỷ lệ cổ phiếu duy trì trên MA20.** Độ rộng thị trường cải thiện mạnh trong nửa đầu tuần 33.2026 nhưng suy yếu nhanh về cuối tuần. Số mã trên MA20 tăng từ 180 cuối tuần 32 lên đỉnh 261 vào 12/08 trước khi giảm còn 196 vào 14/08, cho thấy áp lực điều chỉnh cuối tuần đã lan rộng dù tỷ lệ cổ phiếu duy trì trên MA20 vẫn cao hơn tuần trước.
- **Nhà đầu tư Nước ngoài bán ròng 2,186 tỷ đồng,** top ngành mua ròng tại Bất động sản, Ngân hàng và CNTT, trong khi mua ròng top các mã VIX, SSI, GEX, LPB, VNM;
- **Nhà đầu tư Cá Nhân mua ròng 503 tỷ đồng,** top ngành mua ròng khớp lệnh là Bất động sản với top cổ phiếu gồm VHM, TCB, ACB, FPT, SHB;
- **Tự Doanh mua ròng 1,020 tỷ đồng,** top ngành mua ròng là nhóm Ngân hàng và Bán lẻ, top cổ phiếu mua ròng gồm MWG, TCB, CTG, HPG, MBB;
- **Tổ chức trong nước mua ròng 663 tỷ đồng,** top ngành bán ròng là Ngân hàng với top cổ phiếu gồm ACB, GEX, VIX, NVL, OCB; mua ròng nhiều nhất ở Bất động sản với VIC, SSI, FPT, GEE, VCI.

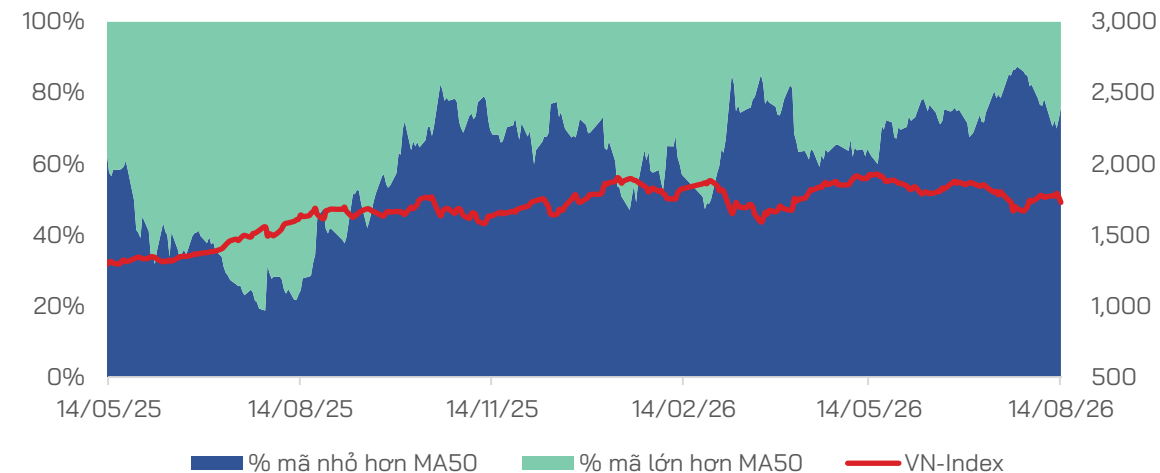
STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	TCB	32,000	7.7%	8.4
2	GVR	31,200	4.9%	17.5
3	MWG	72,400	2.0%	10.9
4	GAS	76,000	1.9%	14.4
5	MCH	136,800	1.4%	25.2
6	SAB	45,300	1.2%	12.2
7	SHB	11,750	0.4%	4.6
8	VPB	25,100	0.4%	6.7
9	SSI	24,500	0.2%	11.4
10	SSB	15,050	0.0%	17.3
11	HDB	26,450	-0.4%	6.8
12	TCX	39,150	-0.4%	17.5
13	MBB	20,000	-0.6%	6.2
14	VNM	61,600	-0.7%	11.7
15	LPB	52,400	-1.0%	13.9
16	ACB	22,150	-1.1%	8.2
17	MSN	66,300	-1.6%	14.3
18	VIB	14,400	-1.7%	6.6
19	VJC	123,200	-1.8%	43.5
20	VCB	58,500	-2.0%	11.7
21	BID	38,250	-2.1%	8.4
22	BSR	25,350	-2.2%	6.5
23	STB	72,300	-3.1%	44.3
24	CTG	31,450	-3.2%	6.1
25	HPG	21,250	-3.4%	7.7
26	FPT	68,300	-3.5%	11.6
27	VRE	23,950	-4.0%	7.5
28	VPL	74,500	-5.7%	44.8
29	VHM	68,200	-6.6%	7.0
30	VIC	200,400	-6.8%	68.6

Tỷ lệ cổ phiếu duy trì trên MA20 cao hơn tuần trước nhưng áp lực đã điều chỉnh lan rộng

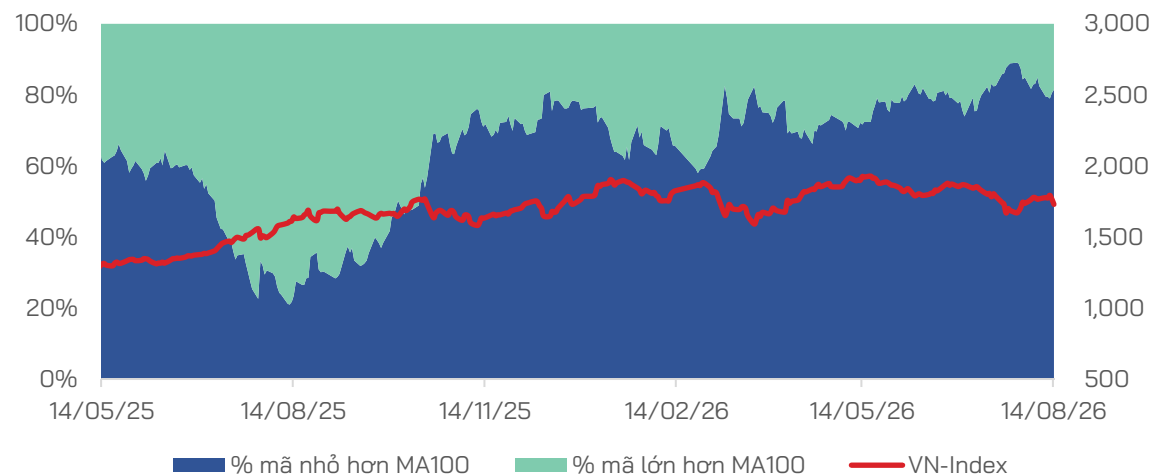
MA20



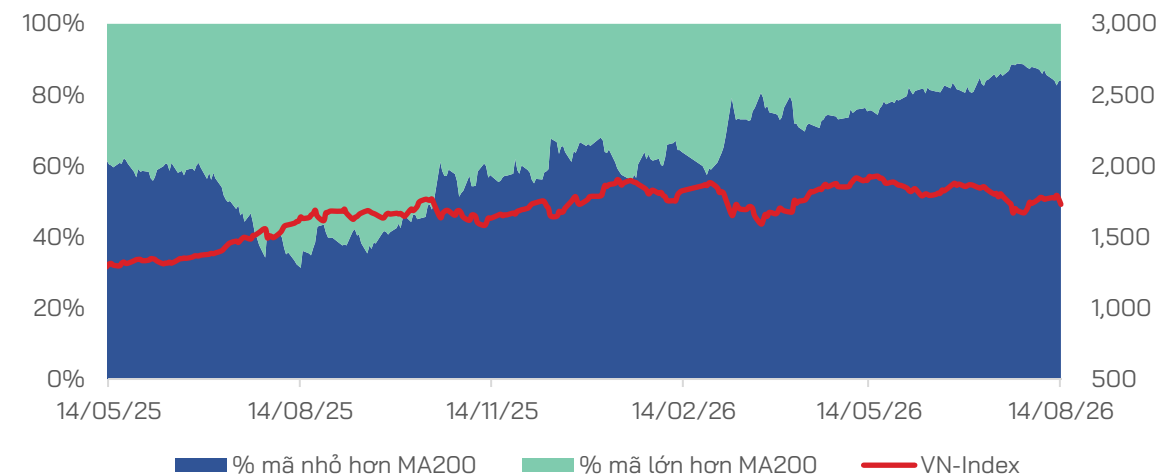
MA50



MA100



MA200



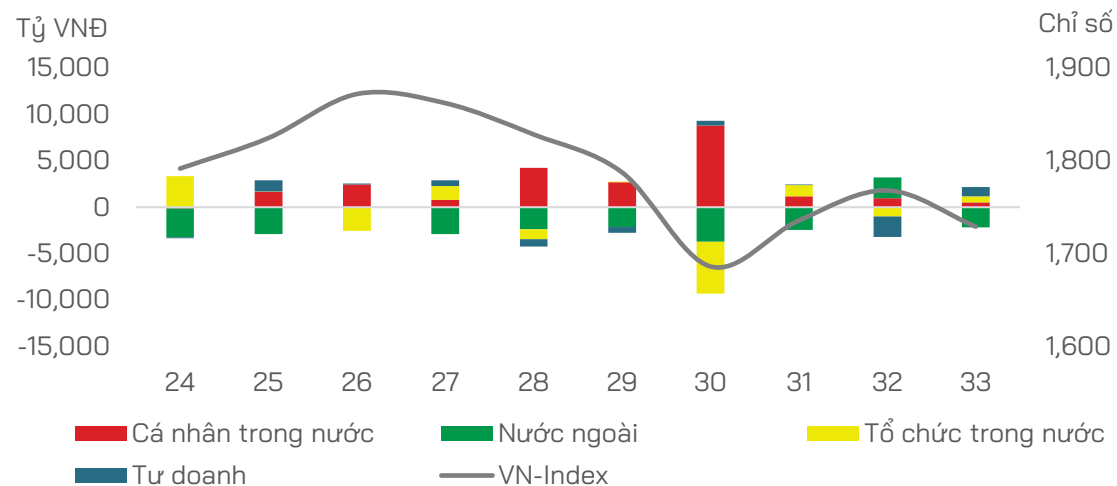
Tỷ trọng dòng tiền giảm ở nhóm Ngân hàng và Bất động sản

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

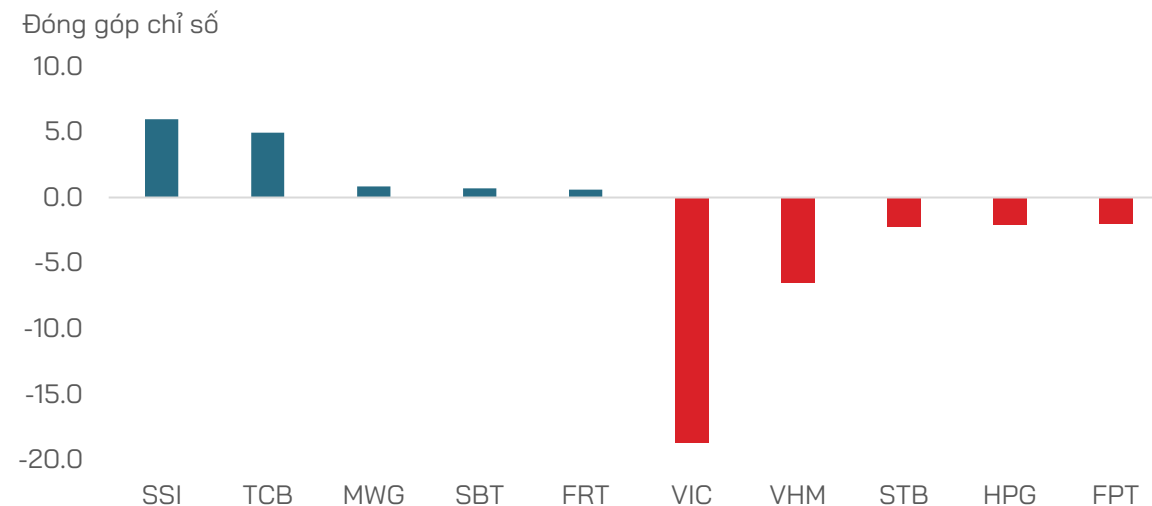
NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	12/06	19/06	26/06	03/07	10/07	17/07	24/07	31/07	07/08	14/08	1 TUẦN	2 TUẦN	1 THÁNG	3 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	1 NĂM	%YTD
Ngân hàng	32.57%	24.72%	29.15%	30.53%	24.56%	27.71%	29.32%	25.61%	25.04%	25.03%	-0.71%	1.82%	-2.54%	-4.70%	-6.59%	0.34%	-6.84%	-0.24%
Bất động sản	15.57%	19.06%	20.85%	14.66%	14.82%	16.43%	15.74%	19.32%	22.95%	20.38%	-5.38%	-4.94%	-6.37%	-12.64%	14.34%	39.60%	68.22%	4.78%
Môi giới chứng khoán	14.33%	17.35%	13.71%	17.11%	20.49%	18.87%	16.12%	16.32%	12.62%	16.28%	-0.95%	-1.09%	-6.84%	-9.67%	-13.65%	-12.99%	-26.07%	-6.77%
Thực phẩm	3.83%	2.72%	2.75%	3.81%	4.45%	3.44%	4.31%	5.18%	4.56%	3.75%	0.45%	0.05%	1.74%	-0.29%	-7.40%	-11.38%	6.09%	-9.71%
Thiết bị điện	3.07%	3.41%	2.48%	3.33%	3.60%	2.20%	2.48%	2.51%	2.48%	3.33%	0.48%	4.21%	-13.83%	-38.64%	-21.77%	-26.66%	-18.75%	-35.64%
Thép và sản phẩm thép	2.84%	3.39%	2.85%	3.32%	2.65%	3.84%	4.64%	4.33%	3.80%	3.21%	-2.68%	-1.28%	-5.55%	-12.61%	-10.80%	-11.22%	-15.57%	-7.84%
Phân phối hàng chuyên dụng	2.80%	3.04%	3.14%	3.05%	1.98%	1.76%	3.47%	3.59%	3.04%	2.93%	2.98%	5.48%	0.73%	-6.97%	-16.38%	-4.17%	3.61%	-9.77%
Phần mềm	3.56%	4.35%	3.06%	3.59%	3.28%	4.57%	2.73%	2.56%	3.46%	2.72%	-3.48%	1.80%	-2.83%	-6.25%	-27.86%	-29.78%	-32.26%	-26.85%
Sản xuất và Khai thác dầu khí	2.10%	2.09%	2.35%	1.74%	2.74%	2.47%	1.72%	1.81%	2.23%	2.50%	-2.28%	2.85%	-5.18%	-13.77%	-8.30%	38.98%	42.86%	35.18%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	1.22%	2.01%	1.40%	1.54%	1.82%	1.70%	1.75%	2.00%	1.99%	2.41%	-0.68%	2.62%	-2.52%	-5.51%	-15.54%	-14.70%	-23.75%	-8.47%
Xây dựng	4.29%	3.78%	3.22%	3.93%	3.36%	2.74%	2.50%	2.45%	2.46%	2.21%	0.81%	2.95%	-1.77%	-7.63%	-11.30%	-13.48%	-15.22%	-8.24%
Nhựa, cao su & sợi	1.27%	0.86%	1.08%	0.85%	0.72%	0.61%	0.66%	0.71%	0.82%	1.37%	3.87%	10.75%	1.26%	-12.73%	-12.54%	7.05%	-2.00%	15.27%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.82%	1.03%	1.01%	0.92%	0.93%	0.77%	0.86%	0.74%	1.17%	1.34%	0.16%	4.43%	0.30%	-5.64%	-11.32%	-8.32%	-12.91%	-8.21%
Dịch vụ hàng không	1.28%	1.28%	1.09%	1.17%	1.13%	1.04%	0.96%	1.11%	1.39%	1.30%	-1.96%	2.65%	-6.85%	-0.97%	-9.95%	-14.17%	-6.76%	-16.22%
Nuôi trồng nông & hải sản	1.31%	1.23%	1.24%	0.93%	0.95%	0.92%	1.14%	1.01%	1.24%	1.15%	1.10%	1.32%	-2.32%	-8.18%	-12.20%	-11.19%	-13.07%	-10.08%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	1.26%	1.63%	1.69%	1.10%	1.85%	1.26%	1.39%	1.16%	1.24%	1.07%	-2.70%	0.99%	-6.05%	-16.58%	-20.37%	-26.05%	-33.30%	-12.24%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	0.66%	0.58%	0.75%	0.49%	0.59%	0.61%	0.85%	0.47%	0.59%	0.94%	1.63%	10.18%	-2.73%	-8.36%	-23.81%	19.29%	14.70%	-1.66%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	0.81%	1.13%	1.43%	1.22%	1.47%	1.54%	1.47%	0.87%	0.88%	0.89%	0.84%	1.62%	-9.06%	-12.37%	-14.87%	8.33%	13.89%	1.62%
Vận tải Thủy	0.40%	0.41%	0.40%	0.42%	0.45%	0.34%	0.47%	0.36%	0.39%	0.89%	6.30%	18.22%	7.80%	3.26%	1.64%	24.50%	5.79%	29.14%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.76%	1.24%	1.75%	1.62%	1.43%	0.99%	0.95%	1.01%	0.96%	0.82%	-1.18%	4.40%	-0.85%	-2.54%	-5.94%	-2.66%	-6.93%	-0.94%
Hàng cá nhân	0.49%	0.51%	0.37%	0.48%	2.67%	2.31%	2.46%	2.73%	1.75%	0.71%	1.08%	14.37%	-19.99%	-43.83%	-51.08%	-36.11%	-34.17%	-41.10%
Bán lẻ phức hợp	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.28%	0.51%	6.81%	8.55%	2.76%	6.36%	-0.73%	8.21%	-4.13%	-8.82%

Nhóm VIN gây áp lực lên chỉ số

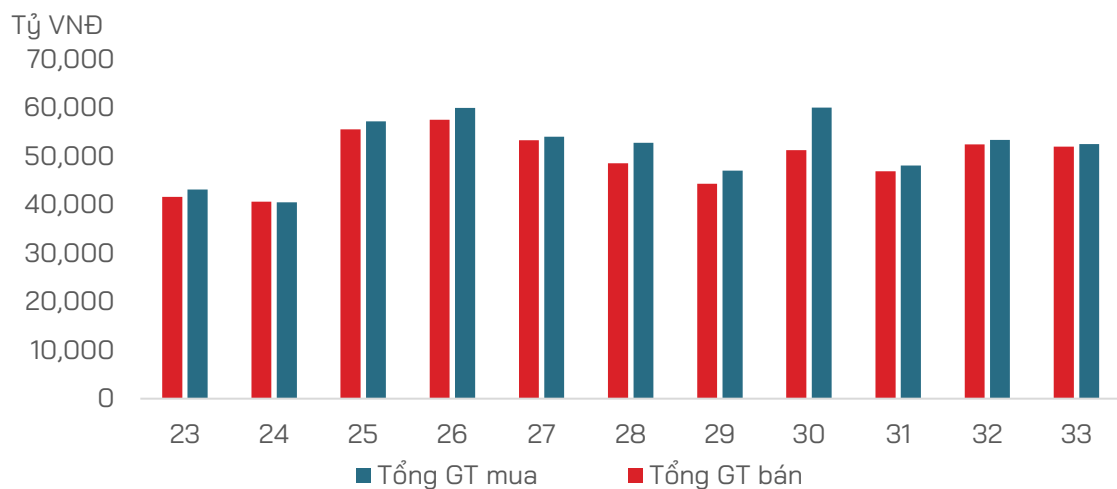
Phân loại Nhà đầu tư



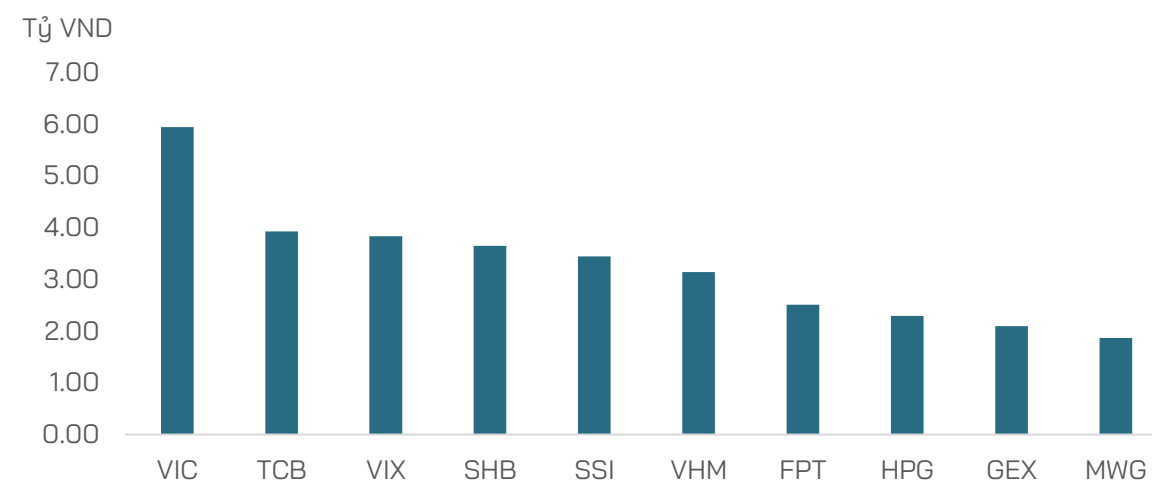
Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index



Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE

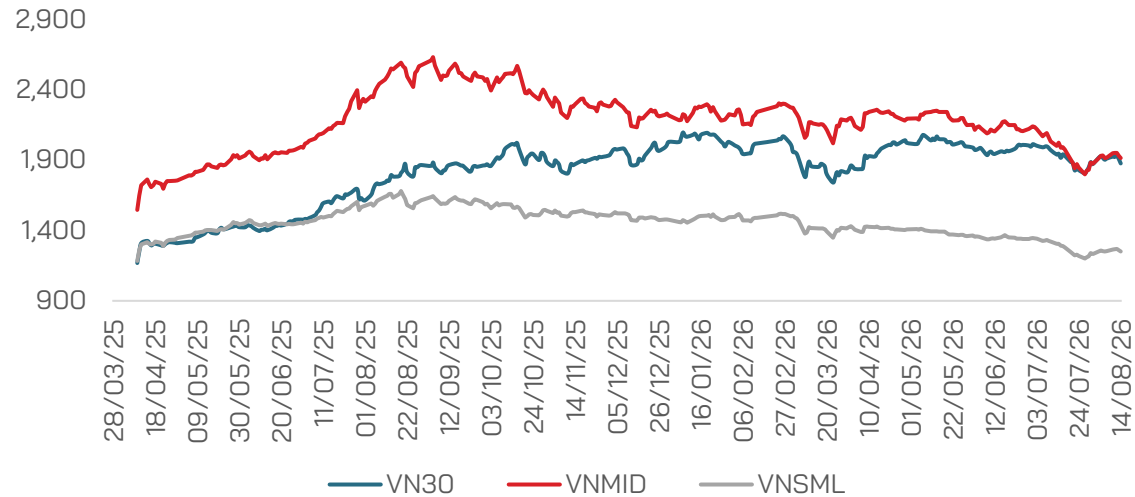


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

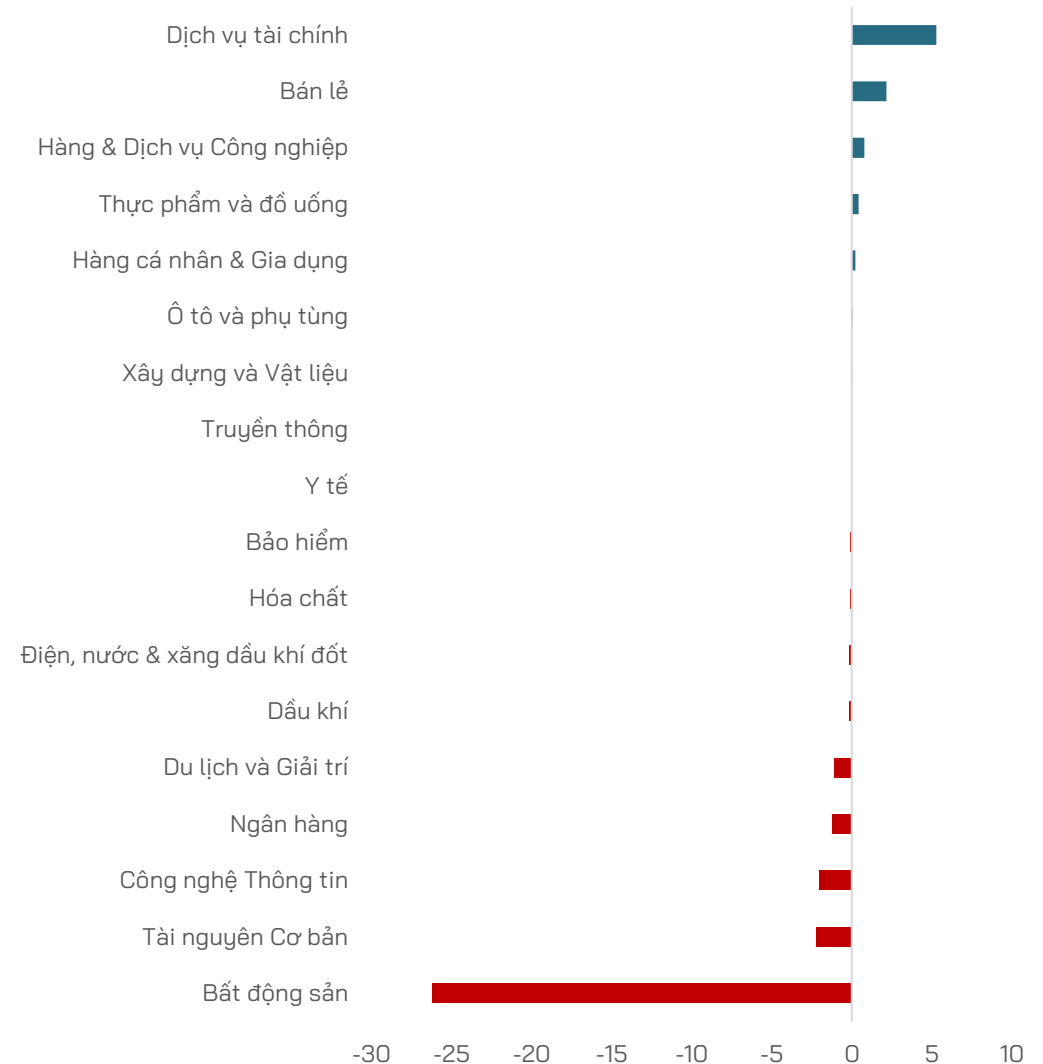


Dòng tiền dịch chuyển nhóm vốn hóa lớn, Bất động sản chịu áp lực giảm điểm lớn nhất

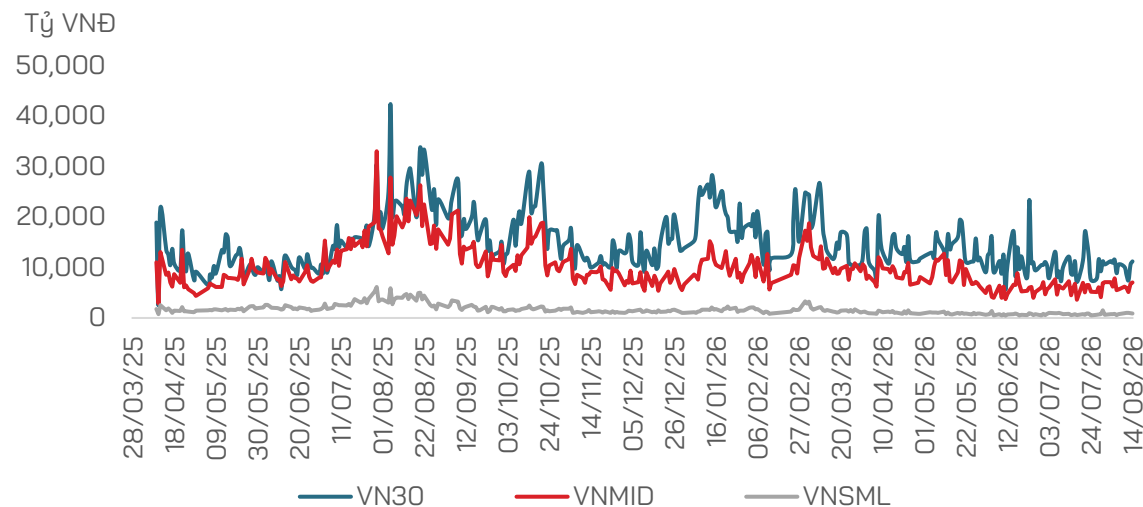
Chỉ số theo nhóm vốn hóa



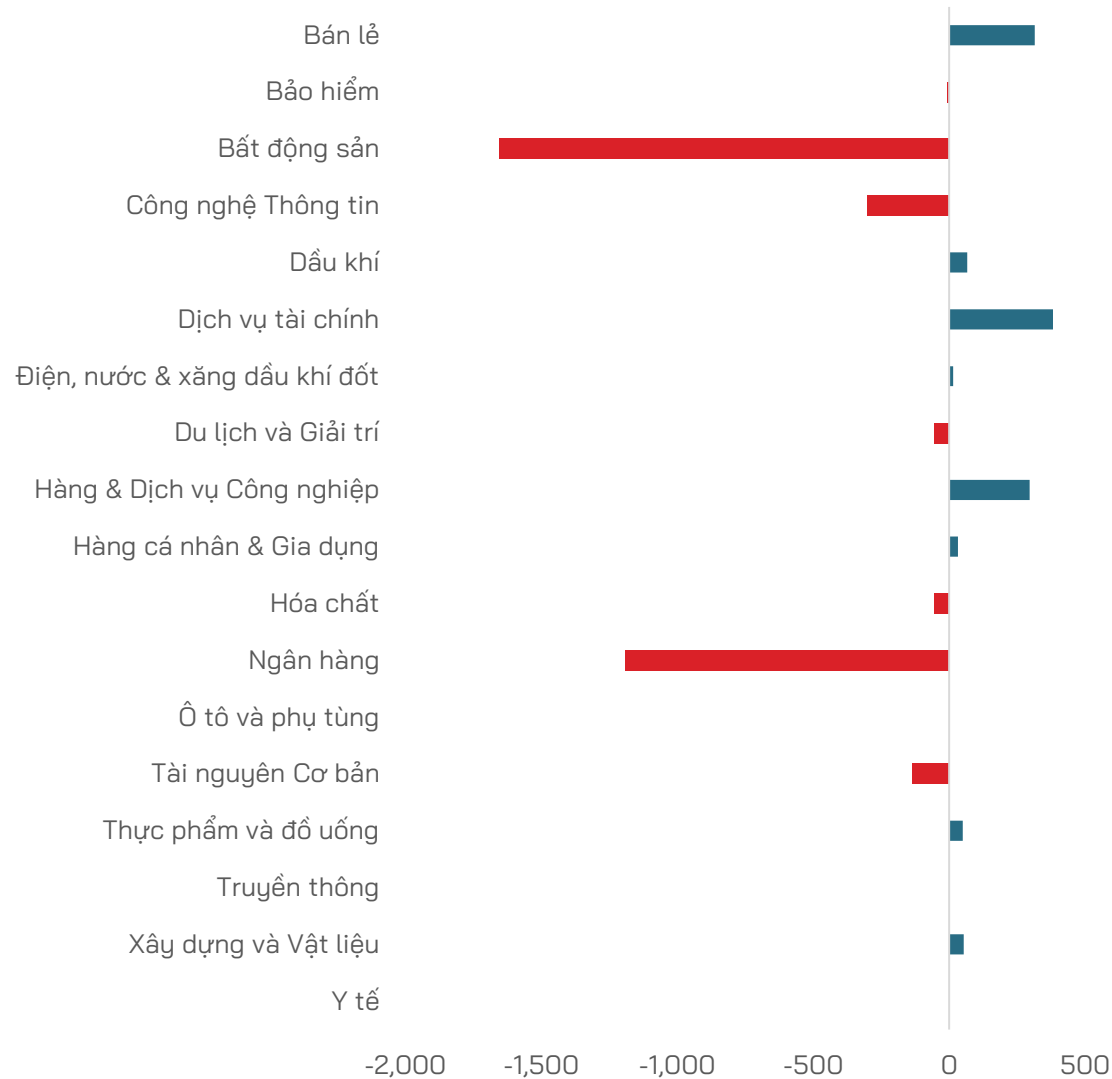
Biến động chỉ số ngành



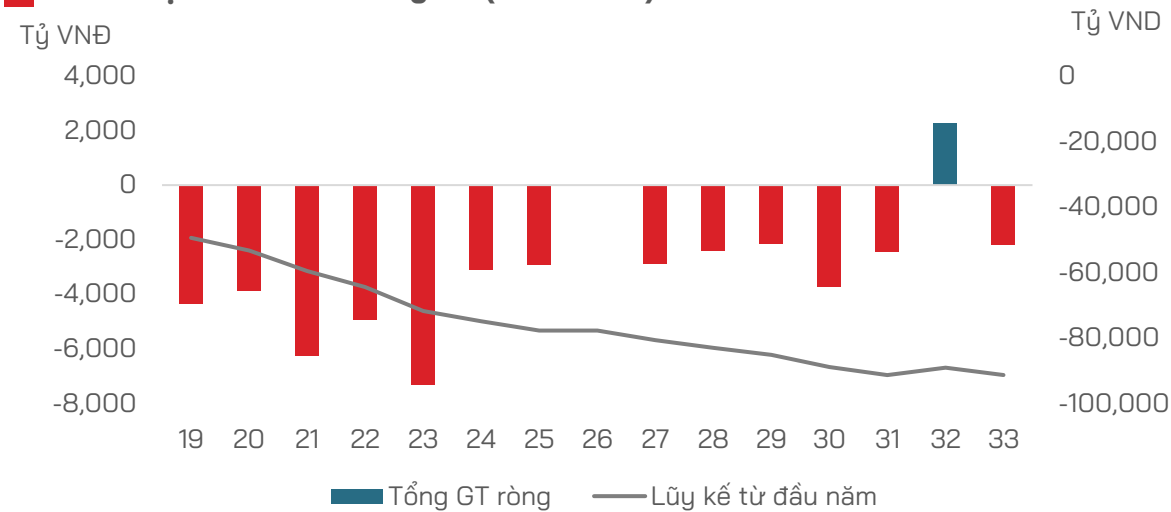
Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



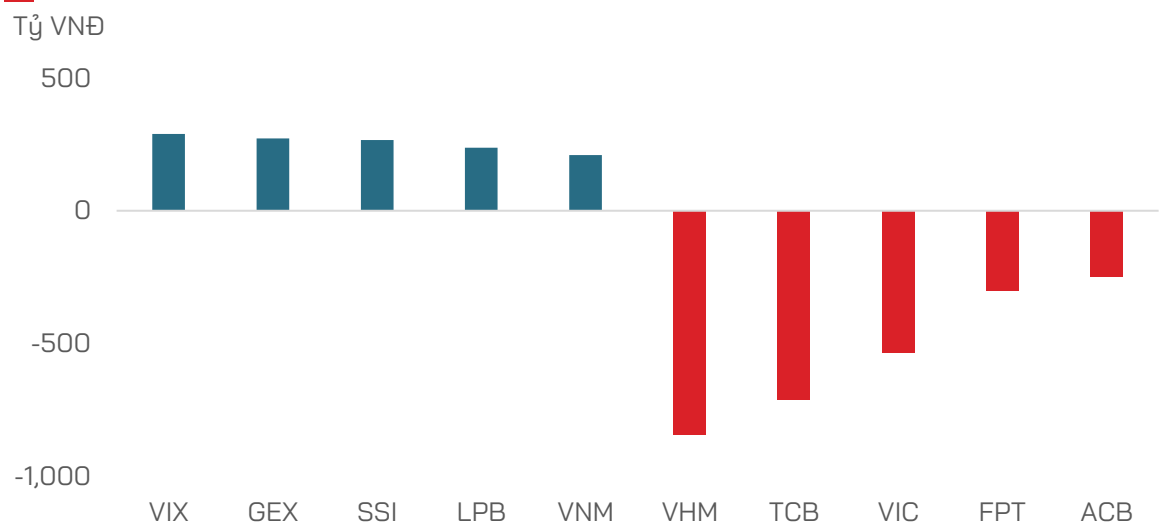
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

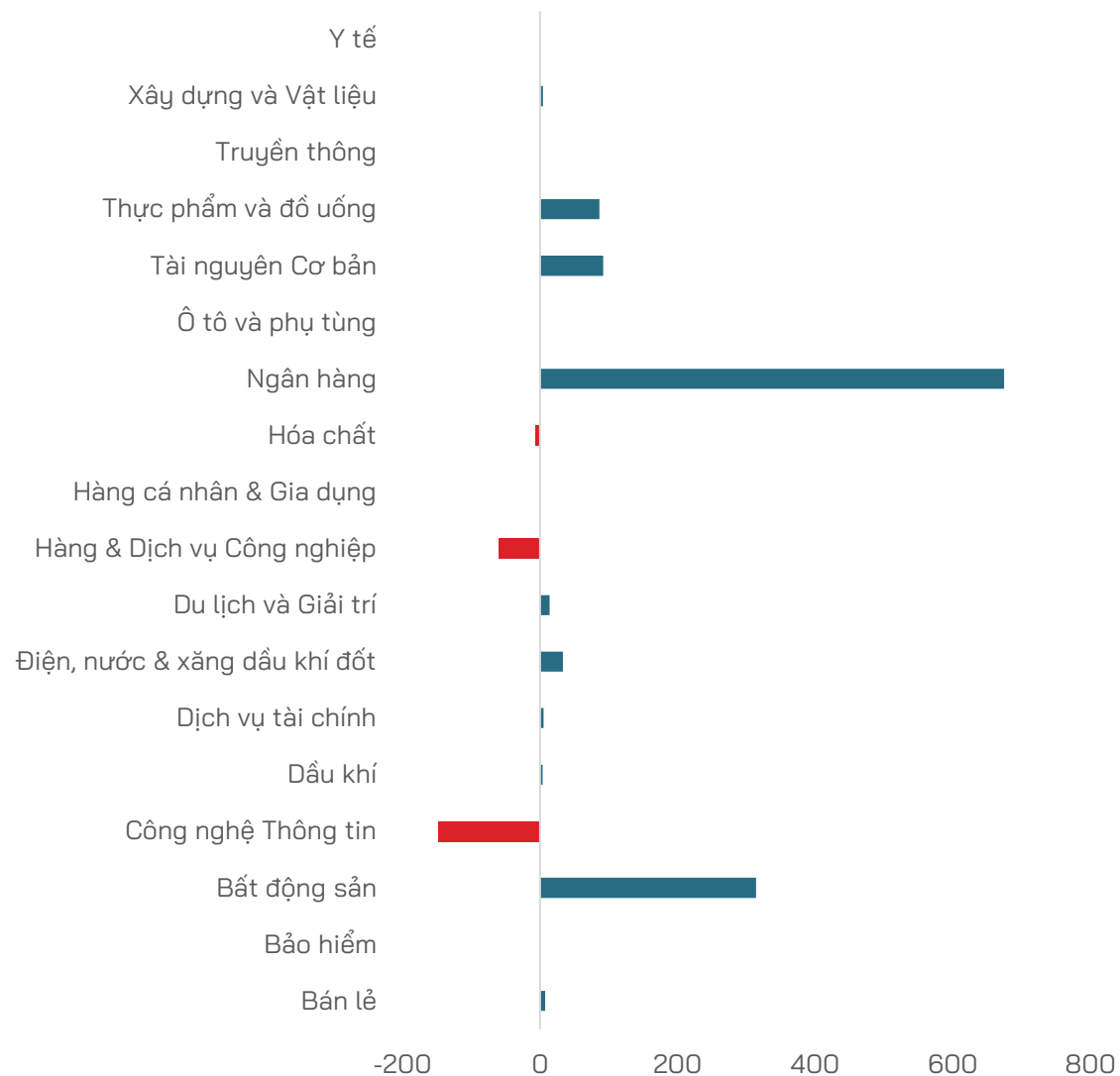


Top cổ phiếu mua bán ròng

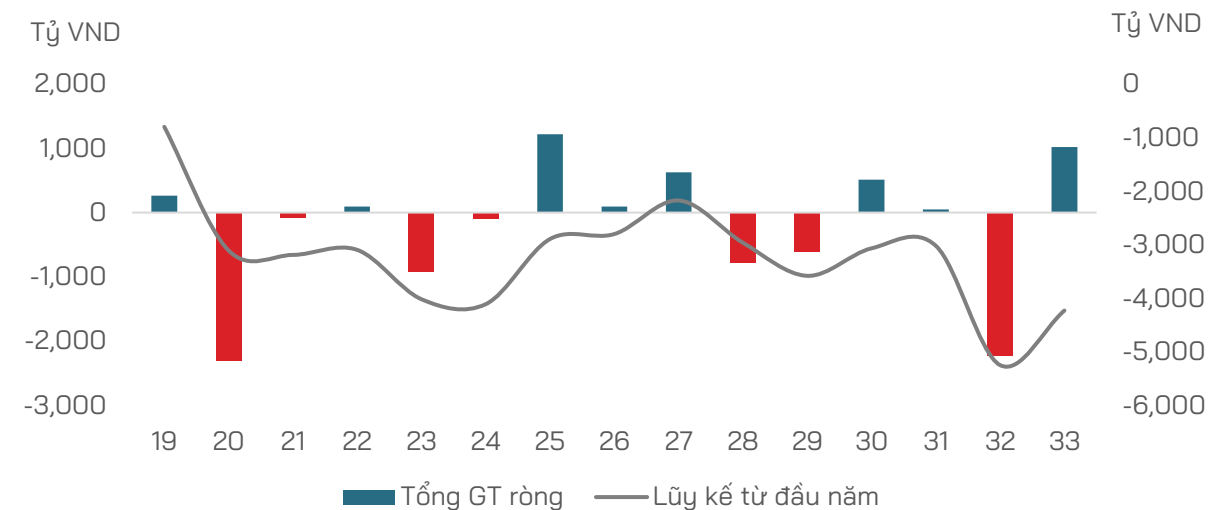


Tự Doanh mua ròng trở lại sau tuần bán ròng mạnh trước đó

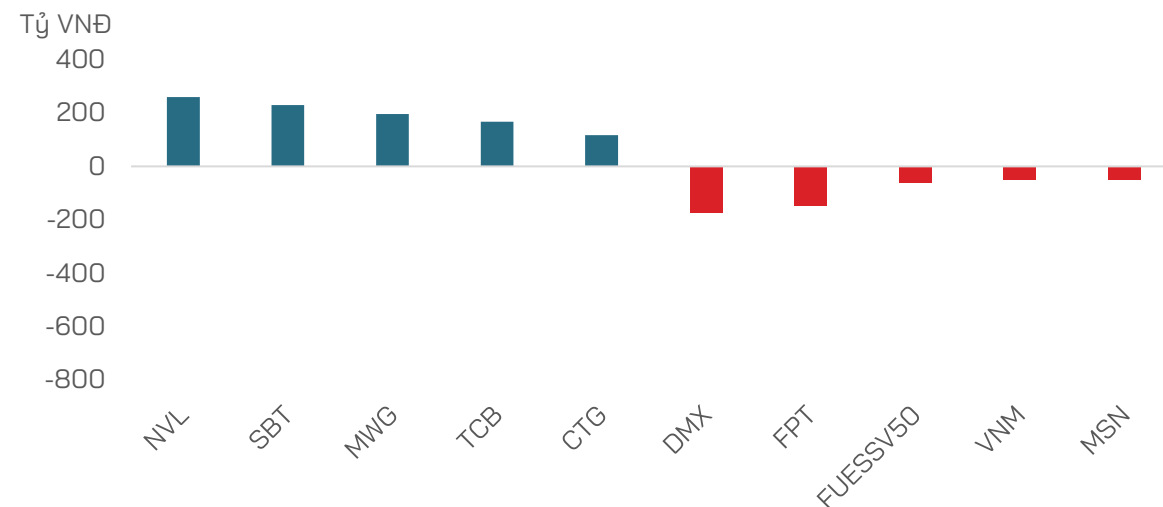
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	CTG	244,270	31,450	-3.2%	8,751,519	290.3	28,750	56,000	6.1	1.2	Tích cực
2	HDB	132,390	26,450	-0.4%	15,449,991	404.3	24,100	33,450	6.8	1.5	Tích cực
3	BSR	126,935	25,350	-3.2%	10,222,823	276.9	13,500	37,850	6.5	1.7	Tích cực
4	VRE	54,422	23,950	-4.0%	5,641,885	157.2	21,300	43,400	7.5	1.1	Tích cực
5	MSB	50,388	16,150	-0.3%	21,383,475	318.4	10,800	18,500	8.6	1.1	Tích cực
6	NVL	31,827	13,250	-4.7%	18,605,559	252.8	10,500	20,500	7.2	0.7	Tích cực
7	VCI	25,119	21,800	0.2%	8,367,698	193.5	18,450	48,250	16.3	1.5	Tích cực
8	DXG	14,583	11,500	7.5%	11,301,299	142.6	9,970	24,200	73.4	1.0	Tích cực
9	CII	9,374	13,950	1.5%	11,107,708	184.4	12,650	30,350	81.6	1.0	Tích cực
10	DIG	8,601	10,800	0.9%	7,013,826	84.4	9,690	25,500	10.3	0.9	Tích cực
11	VSC	5,466	14,600	-0.3%	7,177,214	118.6	12,700	36,200	15.9	1.0	Tích cực
12	TCB	226,760	32,000	7.7%	16,098,171	508.6	28,250	41,550	8.4	1.3	Trung tính
13	VPB	199,141	25,100	0.4%	16,174,410	425.6	24,000	38,650	6.7	1.1	Trung tính
14	SHB	62,789	11,750	0.4%	57,674,685	747.1	11,200	20,850	4.6	0.8	Trung tính
15	VIX	32,956	13,450	-1.1%	43,619,157	687.3	11,750	39,600	5.8	1.0	Trung tính
16	GEX	32,254	24,650	0.4%	15,157,178	428.9	20,300	65,400	23.5	1.6	Trung tính
17	VIC	1,555,542	200,400	-6.8%	6,231,904	1,309.8	116,000	275,000	68.6	9.2	Tiêu cực
18	VHM	560,251	68,200	-6.6%	6,224,701	835.7	71,600	164,000	7.0	2.2	Tiêu cực
19	MBB	201,375	20,000	-17.2%	14,679,855	355.9	20,150	29,000	6.2	1.4	Tiêu cực
20	HPG	179,413	21,250	-3.4%	23,339,011	541.5	20,350	30,350	7.7	1.3	Tiêu cực
21	SSI	61,277	24,500	0.2%	19,129,893	492.8	22,000	42,450	11.4	1.5	Tiêu cực
22	POW	40,649	13,250	-2.6%	12,036,695	169.2	11,550	16,750	6.3	1.0	Tiêu cực
23	VND	24,737	16,250	-2.4%	16,894,815	295.3	14,300	26,800	9.2	1.2	Tiêu cực

Chưa vượt kháng cự 1,775-1,800: Thận trọng chờ xác nhận từ vùng hỗ trợ 1,650-1,700



- **VN-Index kết thúc tuần giảm 2.20% WoW, đóng cửa tại 1,729.08 điểm**, ngắt chuỗi hai tuần hồi phục liên tiếp sau khi không thể vượt qua vùng kháng cự tâm lý 1,775-1,800 điểm. Khối ngoại quay lại bán ròng 2,186.4 tỷ VND sau 2 tuần mua ròng liên tiếp, dòng tiền tiếp tục dịch chuyển khỏi nhóm vốn hóa lớn sang vừa và nhỏ. Yếu tố mùa vụ vẫn hỗ trợ triển vọng tháng 8 khi VN-Index tăng điểm trong cả 6 năm gần nhất với xác suất khoảng 80%; tuy nhiên diễn biến tuần 33 cho thấy đà tăng đã chững lại khi tiệm cận vùng cản. Sự kiện được mong chờ nhất tuần 34 là FTSE Russell công bố danh mục cổ phiếu chính thức vào rổ FTSE GEIS rạng sáng 21/8 – bước đệm sau khi Việt Nam được xác nhận nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng hai, hiệu lực từ 21/9/2026, chia 4 đợt đến 9/2027 (đợt đầu ~10% trọng số vào tháng 9). Khối ngoại lũy kế từ đầu tháng 8 vẫn mua ròng nhẹ (+64.3 tỷ đồng) dù bán ròng tuần qua – FTSE có thể là chất xúc tác hút vốn quỹ trở lại.

- **Kịch bản & Định giá: Kể từ đầu tháng 8, VN-Index giảm 6.7 điểm, tuy nhiên nếu loại trừ tác động của nhóm Vingroup, phần còn lại của thị trường vẫn tăng ~ 30 điểm.** Chúng tôi kỳ vọng thị trường tích cực trong tháng 8, với vùng mục tiêu cơ sở 1,800 điểm và 1,850 điểm trong kịch bản tích cực; vùng hỗ trợ đáng chú ý 1,650-1,680 điểm. Ngành ưu tiên: Chứng khoán – "cánh chim đầu đàn" nhạy cảm nhất với thông tin nâng hạng và thanh khoản gia tăng; Bán lẻ & Thực phẩm – tận dụng đà phục hồi sức mua và chi phí vốn hạ nhiệt từ làn sóng giảm lãi suất; Logistics & Bảo hiểm – ưu tiên doanh nghiệp nền tảng cơ bản vững chắc để phòng thủ trong các nhịp rung lắc. Chiến lược: tận dụng nhịp điều chỉnh để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành trong danh mục tiềm năng của FTSE, đặc biệt trước thời điểm công bố danh mục đêm 20/8. Với NĐT trung-dài hạn, tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thận trọng (<30% danh mục); chỉ gia tăng khi có tín hiệu rõ ràng hơn từ vĩ mô, đặc biệt mặt bằng lãi suất. Sau mùa công bố KQKD quý 2, dòng tiền sẽ tiếp tục phân hóa – doanh nghiệp có KQKD tốt, triển vọng tích cực và định giá hợp lý sẽ là yếu tố dẫn dắt lựa chọn cổ phiếu.

- **Eo biển Hormuz:** Iran yêu cầu Mỹ bồi thường thiệt hại, gỡ bỏ trừng phạt và chấm dứt đe dọa quân sự; Mỹ cũng yêu cầu Iran bồi thường thiệt hại để đáp lại các điều kiện Tehran đưa ra trước khi mở lại Eo biển Hormuz;
- **Nhật Bản:** Cán cân vãng lai tháng 6 ghi nhận thâm hụt 92.3 tỷ yen, lần đầu tiên âm trong 17 tháng, trái ngược với dự báo thặng dư 1.51 nghìn tỷ yen, chủ yếu do thu nhập đầu tư giảm tới 74%.
- **Nhật Bản:** Biên bản tóm tắt cuộc họp tháng 7 của BOJ cho thấy ít nhất 3/9 thành viên ủng hộ đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất, trong bối cảnh rủi ro lạm phát từ đồng yen yếu và chi phí nhập khẩu gia tăng.
- **ASEAN:** Cơ chế hòa bình của ASEAN đối với Myanmar tiếp tục gặp trở ngại khi Myanmar tuyên bố vai trò Đặc phái viên ASEAN không còn cần thiết và tiếp tục phản đối một số nội dung của Đồng thuận 5 điểm.
- **Mỹ:** FCC tiếp tục siết thiết bị công nghệ Trung Quốc, bao gồm drone, router và một số linh kiện trung tâm dữ liệu, đồng thời hạn chế các phòng thí nghiệm Trung Quốc kiểm định thiết bị.
- **OPEC:** Sản lượng dầu tháng 7 tăng 1.17 triệu thùng/ngày lên 19.85 triệu thùng/ngày, chủ yếu nhờ các nhà sản xuất vùng Vịnh khôi phục nguồn cung và thay đổi tuyến vận chuyển. Sản lượng phục hồi giúp giảm một phần áp lực thiếu hụt do gián đoạn tại Trung Đông.
- **ASEAN – Nhật Bản:** Tổng Thư ký ASEAN khai mạc triển lãm của Trung tâm ASEAN – Nhật Bản ngày 11/08 nhằm tăng quảng bá hợp tác giữa hai bên.
- **Trung Quốc:** Xuất khẩu ô tô tháng 7 tăng 88% so với cùng kỳ lên 923,000 chiếc trong khi doanh số nội địa giảm 20%.

- **Mỹ:** CPI tháng 7 tăng 0.1% MoM và 3.4% YoY, trong khi CPI lõi tăng 0.2% MoM và 2.5% YoY, với chi phí nhà ở là yếu tố đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung; cao hơn mục tiêu 2% của Fed.
- **Mỹ:** Mở đầu giá quyền khai thác dầu khí trên hơn 81 triệu mẫu Anh tại Vịnh Mexico, thu hút khoảng 82.7 triệu USD giá chào cao nhất từ các doanh nghiệp năng lượng.
- **Liên minh châu Âu:** Nga cảnh báo sẽ đáp trả nếu EU tịch thu tàu Nga nhằm siết lệnh trừng phạt. Động thái này làm tăng rủi ro thương mại và vận chuyển năng lượng.
- **Trung Quốc:** PBOC tiếp tục định hướng nói lỏng vừa phải và sẵn sàng bổ sung biện pháp hỗ trợ khi cần nhưng vẫn chưa phát tín hiệu giảm ngay lãi suất hay tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
- **Trung Quốc:** Gia hạn thuế chống bán phá giá 7.4% – 30.6% với cáp quang đơn mode nhập khẩu từ Ấn Độ thêm 5 năm từ 14/08, tiếp tục bảo hộ ngành cáp quang nội địa.
- **Nhật Bản:** Chỉ số giá sản xuất tháng 7 tăng 7.2% YoY và 0.1% MoM, trong đó giá kim loại màu tăng 40.6%. Áp lực giá đầu vào cao làm tăng khả năng BOJ tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ.
- **Trung Quốc:** Dự nợ cho vay mới bằng nhân dân tệ tháng 7 giảm kỷ lục 340 tỷ nhân dân tệ do nhu cầu tín dụng yếu, làm tăng sức ép lên tăng trưởng và nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu.
- **Mỹ - EU:** Washington tiếp tục gây sức ép đối với các quy định báo cáo và trách nhiệm chuỗi cung ứng CSDDD, CSRD của EU, trong khi Brussels khẳng định quyền tự chủ pháp lý.

- **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm** đề nghị Việt Nam và Úc xây dựng chiến lược kết nối khoa học – công nghệ dài hạn và coi lĩnh vực này là trụ cột mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện.
- **Hà Nội:** HĐND Thành phố thông qua phương án tổ chức lại cơ quan chuyên môn thuộc UBND, giảm xuống 14 cơ quan, tương ứng giảm 6.7% số đầu mối.
- **TP.HCM:** Sở Xây dựng cập nhật tiến độ hai dự án cầu Phú Mỹ 2 và cầu Cần Giờ với tổng vốn khoảng 36,300 tỷ đồng, chuyển thời điểm khởi công sang tháng 09/2027 và mục tiêu hoàn thành năm 2029.
- **Thống đốc Phạm Đức Ấn:** Kết quả tài chính của NHNN không được xem là lợi nhuận doanh nghiệp và có thể biến động tùy theo nhiệm vụ điều hành tiền tệ; đồng thời xem xét cơ chế xử lý linh hoạt phần chi vượt thu các năm trước trước khi xác định khoản nộp ngân sách.
- **Việt Nam – Australia:** Ký thêm các thỏa thuận hợp tác và thúc đẩy chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược, bán dẫn và năng lượng sạch. Hợp tác mở thêm dự địa FDI, công nghệ và nguồn cung đầu vào cho các ngành tăng trưởng mới của Việt Nam.
- **Bộ Xây dựng:** Sơ bộ tổng mức đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng được điều chỉnh lên khoảng 289,339 tỷ đồng. Dự án được kỳ vọng giảm chi phí logistics khoảng 15,000 tỷ đồng mỗi năm.
- **Cà Mau:** Dự án điện gió Khánh Bình Tây tổng vốn khoảng 2,500 tỷ đồng bắt đầu triển khai, dự kiến cung cấp khoảng 144 triệu kWh điện mỗi năm. Dự án bổ sung công suất năng lượng tái tạo và tạo nhu cầu xây dựng hạ tầng điện.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng:** Tiếp Đại sứ Singapore ngày 12/08, đề nghị chuẩn bị Đối thoại Chiến lược Việt Nam – Singapore lần thứ nhất, đồng thời thúc đẩy VSIP thế hệ mới, trung tâm tài chính quốc tế và đô thị thông minh.

- **Quốc hội:** Các đại biểu thảo luận dự án Luật Phát triển đô thị theo hướng tăng phân cấp và hoàn thiện cơ chế quản lý phát triển đô thị.
- **Vành đai 5 Vùng Thủ đô** được xem xét trước Quốc hội với chiều dài khoảng 349 km qua 7 địa phương, tổng mức đầu tư sơ bộ khoảng 288,268 tỷ đồng và tuyến chính quy mô 6 làn xe.
- **Chính phủ:** Yêu cầu các bộ hoàn thiện hồ sơ 17 dự án luật, nghị quyết trước ngày 20/08, trong đó có Luật Điện lực sửa đổi, Luật Thương mại hàng hóa phái sinh và Luật An toàn thực phẩm sửa đổi.
- **Quốc hội:** Đại biểu thảo luận các đề án thành lập thành phố Quảng Ninh và thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương, với định hướng hình thành thêm các cực tăng trưởng tại khu vực phía Bắc.
- **Ngân hàng Nhà nước:** Từ đầu năm tới nay đã triển khai 618 cuộc thanh tra và phát hiện 562,468 tỷ đồng vi phạm kinh tế, đồng thời ban hành hơn 150 văn bản cảnh báo rủi ro.
- **Việt Nam – New Zealand:** Hai nước cam kết tăng thuận lợi thương mại, tháo gỡ hàng rào phi thuế quan và mở rộng hợp tác đầu tư, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các cam kết tạo thêm dự địa cho thương mại và dòng vốn giữa hai nền kinh tế.
- **Việt Nam – Nhật Bản:** Thành lập Nhóm công tác phát triển nguồn nhân lực bán dẫn với METI, NIC, doanh nghiệp Nhật Bản và 4 trường kỹ thuật trọng điểm. Cơ chế mới hỗ trợ đào tạo nhân lực và tham gia sâu hơn chuỗi giá trị bán dẫn.
- **Bộ Tài chính:** Đề xuất thay đổi thủ tục hải quan đối với xuất nhập khẩu xăng dầu, nguyên liệu pha chế và dầu thô theo hướng tăng điện tử hóa và đơn giản hóa giám sát. Quy định mới có thể giảm thủ tục cho doanh nghiệp năng lượng và hoạt động logistics.

- **FCN:** ĐHĐCĐ ngày 10/08 thông qua đổi tên thành CTCP Tập đoàn FECON, đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2026 đạt 5,600 tỷ đồng và kế hoạch huy động gần 875 tỷ đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu.
- **TV4:** Doanh nghiệp lùi thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ bất thường từ ngày 10/08 sang 24/08 trong bối cảnh bộ máy nhân sự tiếp tục được sắp xếp sau khi một số lãnh đạo bị khởi tố, bắt tạm giam.
- **BSR:** Chính thức phát hành hồ sơ mời tham gia thu xếp khoản vay khoảng 600 triệu USD, tương đương 40% tổng vốn của dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
- **TV1** lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 10/08 để lựa chọn lại đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 sau khi cả 4 công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thông qua trước đó đều từ chối cung cấp dịch vụ.
- **BIG:** Ký hợp tác chiến lược với Brookland Group (BVI), định hướng sử dụng nguồn vốn ngoại cho các thương vụ M&A bất động sản trung tâm TP.HCM, phát triển mảng kinh doanh mới và củng cố bộ máy hướng tới kế hoạch chuyển niêm yết lên HOSE.
- **Agribank:** Ngân hàng triển khai chương trình tín dụng khoảng 70,000 tỷ đồng giai đoạn 2026–2028 với lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chương trình giúp giảm chi phí vốn và hỗ trợ mở rộng sản xuất kinh doanh.
- **VinSpace:** Ký hợp đồng với SpaceX để phóng các vệ tinh do doanh nghiệp phát triển lên quỹ đạo trong quý II/2027. Hợp tác giúp VinSpace kiểm chứng công nghệ và kết nối với chuỗi giá trị hàng không vũ trụ toàn cầu.
- **F88:** Kết thúc IPO với 11.01 triệu cổ phiếu bán thành công và hủy 11.01 triệu cổ phiếu còn lại do không có nhà đầu tư đăng ký mua. Kết quả khiến quy mô vốn huy động chỉ đạt khoảng một nửa phương án ban đầu.

- **FPT:** Ký biên bản ghi nhớ mới với Thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 12/08 để mở rộng ứng dụng AI và công nghệ số, trong bối cảnh cơ quan thuế đưa Tổng đài AI vào vận hành thử nghiệm phục vụ doanh nghiệp và cá nhân.
- **PCB:** 900 triệu cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chính thức bắt đầu giao dịch trên UPCoM ngày 12/08/2026; giúp nâng tính minh bạch và tạo kênh thanh khoản cho cổ đông PCB.
- **Amy Grupo:** Doanh nghiệp kéo dài thời hạn đăng ký mua cổ phiếu IPO thêm gần một tháng sau khi thời gian đăng ký ban đầu kết thúc trong tháng 8.
- **VHM:** Khánh Hòa yêu cầu đẩy nhanh giải phóng mặt bằng Khu đô thị ven Vịnh Cam Ranh, dự án hơn 85,200 tỷ đồng do liên danh VHM triển khai.
- **VinFast:** VF6 chính thức được đưa vào chương trình thử nghiệm công nghệ xe tự lái châu Âu cùng Autobrains; hỗ trợ VinFast phát triển hệ thống hỗ trợ lái L2++ cho các dòng xe tương lai.
- **DGC:** ĐHĐCĐ ngày 13/08 trình miễn nhiệm 2 thành viên HĐQT đang bị khởi tố, bầu bổ sung 2 thành viên và điều chỉnh cơ cấu quản trị. Việc kiện toàn bộ máy nhằm giảm rủi ro quản trị sau chuỗi biến động nhân sự cấp cao.
- **FPT:** Ký hợp tác giai đoạn 2026–2029 với Viện AI Mila của Canada về nghiên cứu AI, phát triển nhân lực và trao đổi chuyên gia. Hợp tác tập trung vào AI vật lý, AI an toàn và AI cho an ninh mạng.
- **HPG:** Công ty Thương mại Hòa Phát ký hợp tác với TLEX để nhập khẩu bò Brahman sống từ Thái Lan. Nguồn cung mới giúp tập đoàn giảm phụ thuộc vào thị trường Australia.
- **SSB:** SeABank được MSCI bổ sung vào Frontier Markets Index, có hiệu lực từ ngày 1/9. Việc gia nhập chỉ số giúp ngân hàng tăng khả năng tiếp cận các quỹ quốc tế sử dụng MSCI làm tham chiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.